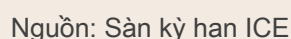


[www.thitruongnongsan.gov.vn](http://www.thitruongnongsan.gov.vn)

## THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

## GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 02/02/2026 đến 06/02/2026, giá cà phê thế giới giảm trên hai sàn giao dịch New York và London. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 03/2026 tại thị trường London bình quân đạt 3.856 USD/tấn, giảm 8,2% so với tuần trước và giảm 30,2% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.029 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.761 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3/2026 bình quân đạt 7.053 USD/tấn, giảm 9,7% so với tuần trước, và giảm 0,1% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 7.347 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 6.799 USD/tấn.[1]

### BRAZIL

Theo số liệu sơ bộ do Chính phủ Brazil công bố, xuất khẩu cà phê nhân xanh trong tháng 1/2026 đã giảm mạnh 42,44% so với cùng kỳ năm trước, chỉ đạt 2.353.733 bao. Cơ cấu chi tiết theo chủng loại dự kiến sẽ được công bố trong thời gian tới.[2]

Ở chiều ngược lại, cơ quan Cung ứng và Thống kê Nông sản Brazil (CONAB) dự báo sản lượng cà phê niên vụ mới năm 2026 sẽ tăng 17,10% so với niên vụ trước, đạt khoảng 66,20 triệu bao. Trong đó, sản lượng cà phê Arabica được dự báo tăng 20%, lên 44,10 triệu bao, trong khi sản lượng Robusta Conilon tăng 6,40%, đạt 22,10 triệu bao. [2]

Do các dự báo của CONAB thường mang tính thận trọng, nhiều tổ chức

độc lập nhận định rằng tổng sản lượng cà phê Brazil năm 2026 có thể tiệm cận mốc 70 triệu bao, phù hợp với xu hướng đánh giá tích cực đang hình thành trên thị trường quốc tế.

Báo cáo cũng cho thấy năng suất bình quân của cả Arabica và Conilon Robusta tại Brazil năm 2026 dự kiến tăng 12,40% so với năm 2025, đạt khoảng 34,20 bao/ha. Trong bối cảnh điều kiện thời tiết đầu năm nhìn chung thuận lợi tại nhiều vùng trồng cà phê trọng điểm, các yếu tố khí tượng tiếp tục được giới đầu cơ và doanh nghiệp theo dõi chặt chẽ, do có khả năng tạo thêm biến động cho thị trường cà phê kỳ hạn trong ngắn và trung hạn.[2]

## UGANDA

Theo báo cáo của Cơ quan Phát triển Cà phê Uganda (UCDA), xuất khẩu cà phê của Uganda trong tháng 12/2025 đạt 502.582 bao, tăng 21,67% so với cùng kỳ năm trước. Trong cơ cấu xuất khẩu, Robusta ghi nhận mức tăng nhẹ 0,49%, đạt 367.627 bao, trong khi Arabica tăng đột biến 185,76%, lên 134.955 bao trong tháng 12/2025. UCDA cho biết mức tăng trưởng này chủ yếu xuất phát từ sản lượng cà phê gia tăng và việc bước vào cao điểm thu hoạch tại các vùng trồng trọng điểm ở miền Trung và miền Đông Uganda.[3]

Tính lũy kế ba tháng đầu niên vụ 2025/2026 (10/2025 - 9/2026), tổng lượng xuất khẩu đạt 1.828.630 bao, tăng 39,68% so với cùng kỳ niên vụ trước. Giá trị xuất khẩu riêng trong tháng 12 cũng tăng 30,29%, đạt 149,86 triệu USD.[3]

Uganda hiện là quốc gia sản xuất Robusta lớn nhất châu Phi và đứng thứ tư thế giới về xuất khẩu Robusta sang các thị trường tiêu thụ không sản xuất. Trong niên vụ hiện tại, sản lượng cà phê Uganda được dự báo đạt khoảng 7,50 triệu bao, tăng 11,95% so với niên vụ trước, bao gồm khoảng 6,40 triệu bao Robusta và 1,10 triệu bao Arabica.[3]

## CÀ PHÊ RWANDA TÌM KIẾM CƠ HỘI TẠI PAKISTAN

Việc Pakistan có thể trở thành thị trường mới của cà phê Rwanda đang thu hút sự quan tâm khi Cao ủy Rwanda tại Pakistan tổ chức Lễ hội Cà phê Rwanda lần đầu tiên tại Islamabad, với mục tiêu trọng tâm là giới thiệu cà phê Rwanda tới thị trường Nam Á. Mặc dù Pakistan vốn có truyền thống tiêu thụ chè, nhu cầu cà phê tại quốc gia này đã gia tăng đáng kể trong những năm gần đây, đặc biệt sau khi hai nước ký kết Bản ghi nhớ hợp tác thương mại vào năm 2025.[4]

Theo số liệu của Hội đồng Phát triển Rwanda, sản lượng cà phê hằng năm của Rwanda dao động từ 20.000 đến 22.000 tấn, trong đó xuất khẩu cà phê chế biến ướt và cà phê thường tăng đều cả về khối lượng lẫn doanh thu.[4]

Sự kiện có sự tham dự của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Công nghiệp Rwanda, Cao ủy Rwanda tại Pakistan, Tổng Giám đốc Ban Phát triển và Xuất khẩu Nông nghiệp Quốc gia, và đại diện phía Pakistan. Với quy mô dân số hơn 241 triệu người và tốc độ tăng trưởng cao, Pakistan được đánh giá là thị trường tiềm năng cho chiến lược đa dạng hóa xuất khẩu cà phê của Rwanda.[4]

## NESTLÉ – CARREFOUR KÝ KẾ HOẠCH BỀN VỮNG CHO THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ PHÁP

Tập đoàn Nestlé và nhà bán lẻ Carrefour đã ký kết Kế hoạch Kinh doanh gắn với Phát triển Bền vững (SLBP) cho thị trường cà phê Pháp, đánh dấu thỏa thuận đầu tiên của Carrefour trong lĩnh vực cà phê theo mô hình này. Carrefour hiện là nhà bán lẻ lớn thứ hai tại Pháp trong kênh phân phối hiện đại, chỉ sau E.Leclerc.[5]

Thỏa thuận với Nestlé tập trung vào ba trụ cột phù hợp với chiến lược trách nhiệm doanh nghiệp của tập đoàn, bao gồm giảm sử dụng nhựa nguyên sinh trong bao bì các nhãn hiệu như Nescafé và Dolce Gusto, gia tăng tỷ lệ cà phê nhân xanh có nguồn gốc từ nông nghiệp tái sinh, và cắt giảm phát thải trong khâu logistics thông qua nhiên liệu thay thế.[5]

Hợp tác này nằm trong khuôn khổ Nescafé Plan - chương trình hướng tới giảm tác động môi trường và xã hội trên toàn chuỗi giá trị cà phê. Theo Nestlé, đến năm 2024, khoảng 32% cà phê nhân xanh của Nescafé đã đến từ nông nghiệp tái sinh, góp phần giảm 20–40% phát thải khí nhà kính ở cấp nông hộ.[5]

## CQI MỞ RỘNG QUỸ CÀ PHÊ TOÀN CẦU 2026

Viện Chất lượng Cà phê (CQI) đã công bố mở rộng Chương trình Quỹ Cà phê Toàn cầu năm 2026, với mục tiêu huy động tổng cộng 500.000USD nhằm mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục chất lượng cà phê và các sáng kiến liên quan. Thông tin này được công bố ngày 5/2 bởi Hiệp hội Cà phê Cao cấp Châu Phi, trong đó CQI tiếp tục cam kết tối đa 100.000USD cho các dự án tăng cường tiếp cận đào tạo cà phê và phát triển đội ngũ giảng viên tại những khu vực còn thiếu đại diện địa phương.[6]

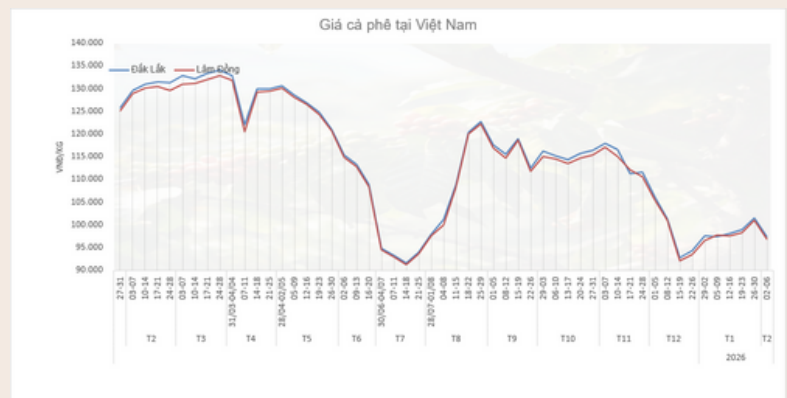
Điểm mới của năm 2026 là việc triển khai cơ chế tài trợ đối ứng, theo đó CQI sẽ đồng đầu tư theo tỷ lệ 1:1 với các đối tác có mục tiêu phù hợp, với tổng giá trị đối ứng tối đa 200.000USD, qua đó tạo ra tối đa 400.000USD vốn đầu tư mới. Được thành lập từ năm 2022, Quỹ Cà phê Toàn cầu của CQI hướng tới hỗ trợ có trọng điểm cho ngành cà phê trong bối cảnh khu vực công đang thu hẹp đầu tư. Nhân dịp kỷ niệm 30 năm hoạt động, CQI khẳng định tái tập trung vào đào tạo sau thu hoạch và tăng cường hợp tác nhằm xây dựng một ngành cà phê có khả năng chống chịu cao hơn.[6]



## ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng giảm và Đắk Lắk giảm so với tuần trước.
- Giá cà phê nội địa đã rời khỏi mốc 100.000 VNĐ/kg, phổ biến trong khoảng 93.600–95.000 VNĐ/kg.
- Chính phủ Việt Nam, cùng IFAD và Quỹ Khí hậu Xanh, triển khai sáng kiến đầu tư 102,4 triệu USD nhằm bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập bền vững cho các vùng cà phê.
- EU tiếp tục siết chặt các quy định về phát triển bền vững đối với cà phê nhập khẩu.

## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



NGUỒN: CTV AGREINFOS

## GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 02/02/2026 đến ngày 06/02/2026, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 97.520 VNĐ/kg, giảm 4,1% so với tuần trước, và giảm 24,8% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 100.733 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 94.433 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 97.020 VNĐ/kg, giảm 4% so với tuần trước, và giảm 24,8% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 100.000 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 93.700 VNĐ/kg. [1]

## GIÁ CÀ PHÊ GIẢM MẠNH

Tuần qua, thị trường cà phê ghi nhận xu hướng giảm rõ rệt cả trong nước và quốc tế, phản ánh sự điều chỉnh của cung – cầu toàn cầu. Giá cà phê nội địa đã rời khỏi mốc 100.000 VNĐ/kg, phổ biến trong khoảng 93.600–95.000 VNĐ/kg, giảm 5.800–6.400 VNĐ/kg so với tuần trước. Mức giảm này diễn ra đồng loạt tại các vùng sản xuất trọng điểm ở Tây Nguyên như Lâm Đồng, Đắk Lắk và Gia Lai, cho thấy áp lực điều chỉnh giá mang tính diện rộng.[2]

Nguyên nhân chủ yếu đến từ triển vọng vụ mùa mới đạt sản lượng cao tại Brazil nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi và chu kỳ sinh học của cây cà phê. Bên cạnh đó, hoạt động xuất khẩu được đẩy nhanh của Việt Nam, quốc gia sản xuất Robusta lớn nhất thế giới, đã góp phần bổ sung nguồn cung thực tế ra thị trường, làm giảm tâm lý lo ngại thiếu hụt. Trong ngắn hạn, giá cà phê được dự báo tiếp tục biến động mạnh, phụ thuộc vào các cập nhật mới về sản lượng Brazil và tốc độ xuất khẩu của Việt Nam.[2]



## LÂM ĐỒNG

Sau niên vụ cà phê 2025 đạt kết quả tích cực, nông dân tỉnh Lâm Đồng đang tập trung triển khai các biện pháp kỹ thuật nhằm phục hồi sinh trưởng cây cà phê và chuẩn bị cho niên vụ 2026. Ngay sau thu hoạch, các vườn cà phê được tiến hành cắt tỉa cành sâu bệnh, cành già kém hiệu quả để giảm tiêu hao dinh dưỡng, đồng thời tạo độ thông thoáng giúp tăng hiệu quả quang hợp. Việc bón phân hữu cơ, phân vi sinh và phân chuồng ủ hoai được ưu tiên nhằm cải thiện độ phì đất, tăng hoạt động vi sinh vật có lợi và hạn chế mầm bệnh trong đất. Trong giai đoạn đầu mùa khô, khi nguồn nước còn dồi dào, tưới nước hợp lý kết hợp cung cấp dinh dưỡng đầy đủ giúp cây bước vào quá trình phân hóa mầm hoa và nuôi quả non thuận lợi. Công tác phòng trừ dịch hại trước thời kỳ ra hoa được đánh giá có vai trò quyết định đến năng suất vụ sau. Song song đó, với các diện tích cà phê già cỗi, nông dân chủ động cải tạo đất và tái canh bằng giống ghép mới, góp phần nâng cao năng suất và tính bền vững của sản xuất cà phê trong trung hạn. [3]

## PHÁT TRIỂN CÀ PHÊ BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM

Chính phủ Việt Nam cùng Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD), và Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) đã thống nhất triển khai sáng kiến đầu tư trị giá 102,4 triệu USD nhằm bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập bền vững cho các vùng trồng cà phê tại Việt Nam. Nguồn vốn cho Chương trình mang tên RECAF bao gồm khoản vay 32,4 triệu USD từ IFAD, tài trợ 35 triệu USD từ GCF và 35 triệu USD vốn đối ứng trong nước. Dự án do Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam chủ trì, phối hợp với chính quyền các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng và Khánh Hòa triển khai trong sáu năm. Theo kế hoạch, RECAF sẽ góp phần giảm khoảng 6,68 triệu tấn khí nhà kính, cải thiện 145.000 ha đất nông lâm kết hợp và bảo vệ gần 500.000 ha rừng tự nhiên có giá trị cao. Sáng kiến này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh Việt Nam là quốc gia sản xuất cà phê Robusta lớn nhất thế giới và chuỗi cà phê đang chuẩn bị thích ứng với các yêu cầu không phá rừng của Liên minh châu Âu, đồng thời ưu tiên tăng cường vai trò của phụ nữ, thanh niên và cộng đồng dân tộc thiểu số trong phát triển cà phê bền vững.[4]

## EU TĂNG CƯỜNG QUY ĐỊNH BỀN VỮNG TRONG CHUỖI CÀ PHÊ

EU tiếp tục siết chặt các quy định về phát triển bền vững đối với cà phê nhập khẩu, đặt ra yêu cầu cao hơn cho các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê Việt Nam, đặc biệt khi tiếp cận thị trường Bắc Âu. Theo khuyến nghị của Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển, doanh nghiệp cần thực hiện những thay đổi căn bản trong quản trị chuỗi cung ứng, bao gồm ghi chép và báo cáo đầy đủ về phương thức canh tác, điều kiện lao động, sử dụng nước và hóa chất, cũng như phát thải và tác động môi trường trong suốt quá trình sản xuất và vận chuyển. EUDR, có hiệu lực từ ngày 30/12/2025, yêu cầu mọi lô hàng cà phê phải chứng minh không liên quan đến phá rừng sau tháng 12/2020, đòi hỏi hệ thống truy xuất nguồn gốc và bản đồ địa lý chi tiết vùng trồng. Bên cạnh đó, các chỉ thị mới về thẩm định trách nhiệm doanh nghiệp và báo cáo phát triển bền vững sẽ buộc cả doanh nghiệp lớn lẫn các tác nhân nhỏ trong chuỗi cung ứng phải cung cấp dữ liệu minh bạch. Việc bảo đảm tiền lương công bằng và tuân thủ tiêu chuẩn lao động cũng là một điều kiện then chốt trong tiếp cận thị trường cà phê EU.[5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

| Tỉnh/ huyện | Thứ 2   | Thứ 3  | Thứ 4  | Thứ 5  | Thứ 6  | Trung bình | Tăng/ giảm |
|-------------|---------|--------|--------|--------|--------|------------|------------|
| LÂM ĐỒNG    | 100.000 | 99.300 | 97.300 | 93.700 | 94.800 | 97.020     | -4.060     |
| Di Linh     | 100.000 | 99.300 | 97.300 | 93.700 | 94.800 | 97.020     | -4.060     |
| Lâm Hà      | 100.000 | 99.300 | 97.300 | 93.700 | 94.800 | 97.020     | -4.060     |
| Bảo Lộc     | 100.000 | 99.300 | 97.300 | 93.700 | 94.800 | 97.020     | -4.060     |
| ĐẮK LẮK     | 100.733 | 99.733 | 97.733 | 94.433 | 94.967 | 97.520     | -4.133     |
| Cư M'gar    | 100.800 | 99.800 | 97.800 | 94.500 | 95.700 | 97.720     | -4.000     |
| Ea H'leo    | 100.700 | 99.700 | 97.700 | 94.400 | 94.600 | 97.420     | -4.200     |
| Buôn Hồ     | 100.700 | 99.700 | 97.700 | 94.400 | 94.600 | 97.420     | -4.200     |
| GIA LAI     | 100.633 | 99.733 | 97.533 | 94.433 | 95.433 | 97.553     | -3.947     |
| Chư Prông   | 100.700 | 99.800 | 97.600 | 94.500 | 95.500 | 97.620     | -3.840     |
| Pleiku      | 100.600 | 99.700 | 97.500 | 94.400 | 95.400 | 97.520     | -3.940     |
| La Grai     | 100.600 | 99.700 | 97.500 | 94.400 | 95.400 | 97.520     | -3.980     |
| Quảng Ngãi  | 100.600 | 99.700 | 97.500 | 94.400 | 95.400 | 97.520     | -3.940     |
| Kon Tum     | 100.600 | 99.700 | 97.500 | 94.400 | 95.400 | 97.520     | -3.940     |

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://www.iandmsmith.com>
- [3]: <https://www.iandmsmith.com>
- [4]: <https://www.gcrmag.com>
- [5]: <https://esgpost.com>
- [6]: <https://dailycoffeenews.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://vietnambiz.vn>
- [3]: <https://baolamdong.vn>
- [4]: <https://dailycoffeenews.com>
- [5]: <https://giacaphe.com>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả